

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lộ Văn Phải, thường trú tại thôn  
Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông  
(lần đầu)**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11 tháng 11 năm 2011;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Bảo vệ và Phát triển rừng ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;  
Căn cứ Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;  
Căn cứ Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của  
Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi  
thường, hỗ trợ và tái định cư;  
Căn cứ Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31 tháng 10 năm 2013 của  
Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính;  
Xét đơn khiếu nại của ông Lộ Văn Phải (vợ là bà Hồng Thị Hạnh) có hộ  
khẩu thường trú: Thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh  
Đắk Nông;  
Xét đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh tại Công văn số 350/TTr-P3 ngày  
04/5/2018,

**I. Nội dung khiếu nại**

Ông Lộ Văn Phải (vợ là bà Hồng Thị Hạnh) khiếu nại việc Đoàn 12 của  
tỉnh Đắk Nông, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa đất hộ ông Phải  
đang sử dụng và canh tác không đúng quy định của pháp luật; yêu cầu trả lại đất  
và bồi thường tài sản, cây trồng trên đất đã bị cưỡng chế của hộ ông Phải tại  
Tiểu khu 1538 thuộc lâm phần của Công ty TNHH Hoàng Thiên quản lý.

**II. Kết quả xác minh nội dung khiếu nại**

**1. Về nguồn gốc sử dụng đất**

1.1. Theo đơn của ông Lộ Văn Phải trình bày: Năm 1998, Ông vào tuổi  
Đắk Ngo chặt lồ ô cho xưởng đũa Nhân Cơ. Cuối năm 1998, Ông nghỉ làm ở

xường dừa, ông thấy khu vực chặt lồ ô là rừng nghèo kiệt, ông tự khai hoang được khoảng 4,8 ha, diện tích này ở Tiểu khu 1538 thuộc địa phận xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức. Sau khi khai hoang, đầu năm 1999, Ông trồng bắp để sinh sống. Năm 2002, ông trồng 350 cây điều, năm 2003 trồng thêm 200 cây điều. Năm 2005, ông trồng thêm 1.500 cây cao su, làm 01 căn nhà gỗ diện tích 20m<sup>2</sup> lợp tôn, vách ván. Năm 2006, trồng thêm 300 cây cao su, 600 cây cà phê trên diện tích đất trên. Trong quá trình khai hoang, canh tác, sản xuất, không có cơ quan chức năng nào đến ngăn cản hay lập biên bản xử lý hành vi vi phạm. Diện tích đất của gia đình Ông chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tháng 3/2009, có trên 30 người của huyện, xã cùng Công ty Hoàng Thiên đến chặt phá khoảng 30 cây cao su của gia đình ông. Đến ngày 25/4/2011, Đoàn cưỡng chế của tỉnh tiến hành cưỡng chế, thu hồi toàn bộ diện tích 4,8 ha đất, chặt bỏ 1.800 cây cao su, 550 cây điều, 600 cây cà phê (điều, cà phê, cao su đang kinh doanh) và tháo dỡ, đốt, phá nhà và tài sản của gia đình ông.

1.2. Ngày 13/10/2016, Đoàn xác minh số 1134 có giấy mời hộ bà Hồng Thị Hạnh (vợ ông Lộ Văn Phải) đến trụ sở Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín, xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức vào ngày 20/10/2016 để cùng Đoàn xác minh kiểm tra vị trí, địa điểm, hiện trạng diện tích đất của hộ bà Hạnh, ông Phải đang có khiếu nại. Tuy nhiên, đến hết ngày 20/10/2016 hộ bà Hạnh, ông Phải không đến làm việc nên Đoàn xác minh không có cơ sở xác minh thực địa vị trí, địa điểm diện tích đất này.

Lấy các điểm tọa độ theo kết quả xác minh thực địa tại Biên bản ngày 18/11/2014 của Công an tỉnh Đắc Nông với hộ ông Lộ Văn Phải và Biên bản ngày 27/11/2014 của Công an tỉnh với Chi cục Lâm nghiệp về vị trí lô đất ông Lộ Văn Phải khai nhận tại khoảnh 4, Tiểu khu 1538; thực hiện đối chiếu tọa độ vị trí xác minh của Công an tỉnh với bản đồ quy hoạch 3 loại rừng được UBND tỉnh Đắc Nông phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 và giải đoán không ảnh năm 2010 của Chi cục Kiểm lâm (Công văn số 967/KL-QLR ngày 23/11/2016 của Chi cục Kiểm lâm) thì trạng thái các vị trí xác minh như sau:

| Tọa độ           | Trạng thái theo bản đồ được phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 | Trạng thái theo giải đoán không ảnh năm 2010 |
|------------------|--|--|
| 761070 - 1331847 | Rẫy  | CCN  |
| 761190 - 1331627 | IIIa1 + Lo   | Nương  |
| 760947 - 1331838 | Rẫy  | CCN  |
| 761192 - 1331781 | Rẫy  | Nương  |
| 760961 - 1331625 | Rẫy  | Nương  |

- Diện tích đất do hộ ông Lộ Văn Phải khai nhận tại khoảnh 4, Tiểu khu 1538 nằm trong diện tích đất trước đây do Công ty lâm nghiệp Quảng

Tín (trước là Lâm trường Quảng Tín) quản lý; đến ngày 04/6/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 852/QĐ-UBND thu hồi 321ha đất của Công ty lâm nghiệp Quảng Tín tại khoảnh 3, 4, 5 Tiểu khu 1538 để cho Công ty TNHH MTV sản xuất - thương mại Hoàng Thiên thuê 297,5ha đất để thực hiện dự án đầu tư sản xuất nông nghiệp (còn 23,5ha đất nương rẫy giao về cho UBND huyện Tuy Đức quản lý), hiện trạng Công ty Hoàng Thiên đã trồng cao su năm 2012.

Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng năm 2007 thì diện tích đất ông Phải khai nhận là trạng thái đất rẫy và đất rừng IIIa1+Lo; ông Phải lấn chiếm đất do Công ty lâm nghiệp Quảng Tín quản lý để trồng cây công nghiệp, trồng hoa màu, sử dụng đất rừng sai mục đích, vi phạm Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 về những hành vi bị nghiêm cấm.

## **2. Quá trình triển khai cưỡng chế, giải tỏa**

### **2.1. Giai đoạn chuẩn bị cưỡng chế**

- Ngày 21/10/2008, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Quyết định số 1500/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn kiểm tra triển khai thực hiện Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Đoàn 12).

Theo đó, tại Điều 2 của Quyết định số 1500/QĐ-UBND, Đoàn 12 có nhiệm vụ: Lập kế hoạch kiểm tra và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra. Tiến hành kiểm tra thực tế các khu vực trọng điểm tại các địa phương trong tỉnh và các tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế vi phạm các hành vi: Đốt rừng, phá rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, khai thác chế biến vận chuyển, mua bán cất giữ gỗ, động vật rừng trái phép và các hành vi khác xâm hại đến tài nguyên rừng.

Khi kiểm tra phát hiện những hành vi vi phạm Luật Bảo vệ và phát triển rừng, các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý lâm sản, đất lâm nghiệp, Đoàn kiểm tra có quyền đình chỉ ngay các hành vi vi phạm, lập biên bản, xử lý nghiêm minh theo pháp luật hiện hành. Những vụ vi phạm nghiêm trọng điển hình phải đề nghị truy tố trước pháp luật.

Đoàn kiểm tra có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, các Đoàn kiểm tra thực hiện Chỉ thị 12/2003/CT-TTg của các huyện, thị xã và các xã trong tỉnh, các Ban chỉ huy thực hiện công tác PCCC của các huyện, xã để thực hiện kế hoạch kiểm tra và tùy theo tình hình cụ thể, từng lúc, từng nơi, được huy động thêm cán bộ của các Công ty lâm nghiệp, Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm, Công an, Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Thanh tra nhà nước, Phòng Nông nghiệp - Địa chính... để cùng tham gia.

- Từ ngày 15/4/2010 đến ngày 28/4/2010, Đoàn 12 của tỉnh đã phối hợp với Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiến hành kiểm tra, ngăn chặn tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng trái phép, lập biên bản xác minh về việc lấn chiếm, sử dụng đất phá rừng trái pháp luật trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức.

Đoàn 12 đã kiểm tra các tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 (thuộc địa bàn xã Đắk Ngo), lập 216 biên bản kiểm tra với diện tích 1.164,29 ha là đất rừng thuộc quyền quản lý của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín bị lấn chiếm sử dụng trái pháp luật, bao gồm:

- Đất đã sử dụng trồng cây các loại: 491,04ha;
- Đất chưa trồng cây: 672,97ha;
- Dụng trái phép 35 nhà bán kiên cố 980m<sup>2</sup> (nhà gỗ, lợp tôn thung ván) và 129 lán trại/1284m<sup>2</sup> (lán tranh tre, nứa, bạt...).

- Ngày 24/5/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 218/TB-UBND/Đ12 về việc tìm chủ sử dụng diện tích đất phá rừng trái pháp luật tại 05 Tiểu khu 1521, 1525, 1536, 1537, 1538 thuộc địa giới hành chính xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông. Thời hạn thông báo sau 10 ngày kể từ ngày ra thông báo.

- Ngày 21/12/2010, UBND huyện Tuy Đức ban hành Thông báo số 103/TB-UBND về việc tự tháo dỡ nhà cửa, lán trại, vật kiến trúc, thu hoạch hoa màu trên đất lán chiếm trái phép tại các tiểu khu thuộc địa giới hành chính xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

- Ngày 17/3/2011, Văn phòng Tỉnh ủy ban hành Thông báo số 536-TB/VPTU về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại buổi làm việc với Thường trực Huyện ủy Tuy Đức. Tại Khoản 2 Thông báo số 536-TB/VPTU nêu: “về kế hoạch cưỡng chế giải tỏa các hộ xâm canh tại các tiểu khu thuộc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín của UBND tỉnh đã được Thường trực Tỉnh ủy đồng ý về chủ trương. Tuy nhiên, trước khi tiến hành cưỡng chế giải tỏa, huyện Tuy Đức và các ngành chức năng lưu ý một số vấn đề sau: kiểm tra đánh giá lại toàn bộ chất lượng cây trồng (cao su, cà phê, điều) do các hộ dân lán chiếm trồng trái phép trên diện tích phá rừng mà có...”.

- Ngày 28/3/2011, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 473/QĐ-UBND về việc buộc khắc phục hậu quả, thu hồi diện tích đất rừng bị lán chiếm, sử dụng trái pháp luật để trồng lại rừng.

- Ngày 07/04/2011, UBND tỉnh Đăk Nông đã ban hành Quyết định số 478/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án cưỡng chế giải tỏa các đối tượng lán chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức. Nội dung chính của phương án là tổ chức cưỡng chế, phá bỏ toàn bộ diện tích cây trồng, vật kiến trúc trên đất phá rừng trái phép là 507,011ha (cao su 32,080ha, điều 182,961ha, cà phê 9,7ha, mỳ 280,269ha, cây trồng khác 2,0ha); vật kiến trúc gồm 127 nhà tạm, lán trại 2.357m<sup>2</sup> (36 nhà tạm 1.001m<sup>2</sup> và 91 lán trại 1.356m<sup>2</sup>) trên diện tích đất phá rừng trái phép từ năm 2004 cho đến nay, đồng thời thu hồi tổng diện tích 712,254ha (bao gồm cả 0,8ha cao su xem xét trả lại kinh phí đầu tư cho người dân và 204,207ha đất trống, trừ diện tích 12,8ha tại thời điểm xác định trước năm 2004) để bàn giao cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín.

- Ngày 08/4/2011, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 524/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết công khai tại UBND xã Đăk Ngo và kết thúc sau 5 ngày công bố Quyết định này, nếu cá nhân, hộ gia đình, tổ chức

nào không chấp hành sẽ bị cưỡng chế giải tỏa theo quy định của pháp luật. Những thông báo trên của UBND huyện Tuy Đức được niêm yết tại UBND xã Đắk Ngo, đưa lên phương tiện thông tin đại chúng của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đắk R'lấp, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước). Trong thời gian từ ngày 24/5/2010 đến ngày 8/4/2011 gia đình ông Phải không có các hành động phối hợp với chính quyền địa phương.

## **2.2. Thực hiện cưỡng chế**

Sau khi kiểm tra, rà soát, xác minh, củng cố hồ sơ lập 209 biên bản kiểm tra về việc lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật, kết luận có đủ căn cứ xác định việc canh tác, trồng cây, dựng lều lán, nhà tạm của các đối tượng trên đất rừng do Nhà nước quản lý (Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín) là trái pháp luật, cần phải giải tỏa thu hồi đất rừng để trồng lại rừng. Từ ngày 20/4/2011 đến ngày 26/4/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã tổ chức cưỡng chế, giải tỏa với diện tích là 753,9ha đất rừng tại các tiểu khu 1521, 1525, 1537, 1538 trên địa bàn xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức; khối lượng công tác cưỡng chế, giải tỏa đã thực hiện là: 92 nhà tạm, lán trại với diện tích 1.964m<sup>2</sup>; 469,7ha cây trồng (cao su 16,01ha; điều 134,28ha; cà phê 5,38ha; mỳ 312,75ha; 285,58ha đất trống), chi tiết tại các đơn vị:

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín quản lý là 554,8ha; gồm: 74 nhà tạm, lán trại/1.490m<sup>2</sup>; 331,12ha cây trồng (cao su 5,38ha; điều 107,26ha; cà phê 3,00ha; mỳ 215,48ha; 223,7ha đất trống).

- Cưỡng chế giải tỏa trên diện tích Công ty TNHH Hoàng Thiên được cho thuê đất là 199,1ha; gồm: Nhà tạm, lán trại/474m<sup>2</sup>; 137,19ha cây trồng (cao su 10,63ha; điều 27,01ha; cà phê 2,25ha; mỳ 97,3ha; 61,90ha đất trống).

Sau khi cưỡng chế, ngày 26/4/2011, Đoàn 12 của tỉnh lập biên bản bàn giao diện tích cưỡng chế giải tỏa cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín quản lý bảo vệ, trồng rừng, phục hồi lại rừng. Trong thời gian thực hiện trồng rừng lại từ ngày 28/4/2011 đến ngày 15/5/2011, Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín tổ chức quản lý, bảo vệ và trồng rừng trên đất giải tỏa không hiệu quả, dẫn đến một số đối tượng đã tái lấn chiếm diện tích đã giải tỏa, dựng 69 lều bạt và trồng mỳ trên đất giải tỏa. Từ ngày 16/5/2011 đến ngày 17/5/2011, lực lượng Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức tiếp tục cưỡng chế giải tỏa toàn bộ lều bạt dựng trái phép này.

## **2.3. Việc thực hiện cưỡng chế, giải tỏa liên quan đến đất Công ty Hoàng Thiên thuê**

- Ngày 04/6/2009, UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quyết định số 852/QĐ-UBND thu hồi 321ha đất của Công ty lâm nghiệp Quảng Tín tại khoản 3, 4, 5 Tiểu khu 1538 thuộc xã Đắk Ngo, huyện Tuy Đức; Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 04/6/2009 cho Công ty TNHH MTV sản xuất - thương mại Hoàng Thiên thuê 297,5ha đất sử dụng thực hiện dự án sản xuất nông lâm nghiệp.

- Trong quá trình cưỡng chế, giải tỏa theo Phương án cưỡng chế giải tỏa các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức được UBND tỉnh Đắk Nông phê duyệt theo Quyết định số 478/QĐ-UBND ngày 07/04/2011, do phát sinh thực tế tình hình lấn chiếm phức tạp, UBND huyện Tuy Đức ban hành Quyết định số 581A/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 để thực hiện cưỡng chế giải tỏa phát sinh.

- Trong diện tích giải tỏa phát sinh, có diện tích đất của hộ ông Lộ Văn Phải đã bị Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức lập Biên bản kiểm tra số 07/BB-KTTHCT12/TTg ngày 16/4/2010 (không có chữ ký người vi phạm), xác định hành vi vi phạm phá, lấn chiếm trái phép 3,5ha đất rừng sản xuất (trạng thái rừng chưa xác định), thời điểm phá rừng khoảng 2005 (tại tọa độ 0760955-1331614; 0760957-1331735 hệ tọa độ UTM, lô 7, khoảnh 3, Tiểu khu 1538), hiện trạng thời điểm lập biên bản kiểm tra đất đã trồng cao su 2006-2008. Ngày 21/12/2010, Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức lập Biên bản xác minh số 07/BB-XM-Đ12/TTg tại khoảnh 3, Tiểu khu 1538, hiện trạng xác minh có nhà tạm gỗ, lợp tole, nền đất; cây trồng: 1ha điều trồng 2005 xen cà phê trồng năm 2008; 2,5ha cao su trồng năm 2007; 0,3ha đất trống.

- Đoàn 12 của huyện Tuy Đức có Biên bản số 155/BB-THCC ngày 25/4/2011 về việc thi hành quyết định cưỡng chế giải tỏa đất phá rừng trái pháp luật tại tọa độ 0760957-1331735 (UTM) với diện tích giải tỏa 1,304ha, cây trồng: 1,0ha điều.

- Khi tiến hành giải tỏa, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức lập Biên bản giải tỏa, thu hồi số 05/BB-GTTH ngày 26/4/2011, diện tích phát sinh giải tỏa, thu hồi ngay diện tích đất lâm nghiệp bị lấn, chiếm trái pháp luật 99,19ha (67,33ha mỳ; 31,86ha đất trống) để bàn giao cho chủ rừng là Công ty Hoàng Thiên tại Tiểu khu 1538.

- Sau giải tỏa, Đoàn 12 lập Biên bản số 02/BB-BG ngày 26/4/2011 để bàn giao diện tích lấn chiếm đất rừng trái pháp luật đã cưỡng chế giải tỏa cho Công ty Hoàng Thiên quản lý, sử dụng 199,1075ha đất; trong đó có diện tích đất hộ ông Phải khai nhận là 3,8016ha.

### **3. Về gia cảnh của hộ ông Lộ Văn Phải:**

Theo kết quả xác minh của Công an tỉnh, từ ngày 20/02/1996 đến năm 2000, ông Lộ Văn Phải có đến đăng ký tạm trú tại Ban Công an xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'lấp. Đến năm 2011, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Quảng Trung, xã Đạo Nghĩa, huyện Đắk R'lấp (nay là thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp).

Hiện hộ ông Lộ Văn Phải có hộ khẩu thường trú thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông; có nhà ở, sử dụng một lô đất trồng cây lâu năm có diện tích 0,1175ha tại thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đắk R'lấp chưa được cấp Giấy CNQSDĐ.

### **III. Cơ sở pháp lý:**

- Tại khoản 1 và khoản 7, Điều 12 Luật Bảo vệ và Phát triển rừng quy định về những hành vi bị nghiêm cấm gồm: "*Cấm chặt phá rừng trái phép;*

*nghiêm cấm lấn, chiếm, chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép”.*

- Tại Điều 15 Luật Đất đai năm 2003 nay là khoản 1, Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, quy định về những hành vi bị nghiêm cấm, gồm: “*Nhà nước nghiêm cấm hành vi lấn, chiếm đất đai*”.

- Tại mục 1 Chỉ thị số 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ quy định: “*Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương... các chủ rừng tiến hành ngay các công việc sau:*

a) *Tổ chức truy quét bọn lâm tặc tại những khu rừng tự nhiên, rừng già, rừng giáp ranh nhiều tỉnh, phát hiện và xử lý những phần tử cố ý không tuân thủ pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, tiếp tay cho bọn lâm tặc phá rừng, hủy hoại môi trường sống của cộng đồng và xã hội.*

b) *Tiến hành kiểm tra và cưỡng chế tất cả những người di cư tự do ra khỏi các vùng rừng...”.*

- Căn cứ khoản 4, Điều 61 Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 quy định: “*Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính..., mà không biết rõ chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền tịch thu phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan của người có thẩm quyền tịch thu; trong thời gian ba mươi ngày, kể từ ngày thông báo được niêm yết công khai, nếu không xác định được chủ sở hữu, người quản lý, người sử dụng hợp pháp hoặc những người này không đến nhận thì người có thẩm quyền phải ra quyết định tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm để xử lý theo quy định tại Khoản 1 điều này*”.

#### **IV. Kết quả đối thoại**

Ngày 20/4/2018, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã đối thoại với 20 hộ dân - người khiếu nại có đất bị cưỡng chế thu hồi trên địa bàn xã Đắc Ngo, huyện Tuy Đức vào tháng 4 năm 2011. Tham gia đối thoại có đại diện các Sở, Ban, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thanh tra tỉnh, Chi cục Kiểm lâm, Hội Nông dân tỉnh, UBND huyện Tuy Đức.

Tại buổi đối thoại ông Lộ Văn Phải cho rằng: Diện tích đất bị cưỡng chế, giải tỏa của hộ gia đình ông Phải là do khai hoang, không phá rừng. Trong quá trình sử dụng, canh tác, không có cơ quan chức năng đến ngăn chặn, lập biên bản xử lý hành vi vi phạm; khi Nhà nước cưỡng chế thu hồi đất giao cho doanh nghiệp thì phải thỏa thuận, bồi thường theo quy định. Sau khi cưỡng chế, giải tỏa, giao đất cho doanh nghiệp, nhưng doanh nghiệp không thực hiện trồng rừng mà đem cho thuê lại đất, trong khi người dân không có đất để canh tác, ông Lộ Văn Phải đề nghị trả lại đất để được tiếp tục canh tác, sử dụng.

Sau khi nghe các ý kiến tại buổi đối thoại, Phó Chủ tịch UBND tỉnh kết luận, thống nhất kết quả thẩm tra xác minh, kết luận, kiến nghị của Thanh tra tỉnh. Diện tích đất ông Lộ Văn Phải khiếu nại là đất sử dụng trái phép, hộ ông Phải không cung cấp được chứng cứ chứng minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất của mình để cơ quan có thẩm quyền có cơ sở xem xét, giải quyết hỗ trợ, bồi thường; trên cơ sở các ý kiến tại buổi đối thoại, căn cứ quy định của pháp

luật giao Thanh tra tỉnh hoàn thiện báo cáo kết quả xác minh, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh dự thảo Quyết định giải quyết khiếu nại theo đúng quy định.

## **V. Kết luận**

### ***1. Việc ông Lộ Văn Phải khiếu nại Đoàn thực hiện Chỉ thị 12 cưỡng chế giải tỏa thu hồi đất không đúng quy định của pháp luật***

Sau khi thành lập tỉnh Đắk Nông (01/01/2004), để tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 12/2003/CT-TTg ngày 16/5/2003 của Thủ tướng Chính phủ. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng nhằm ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các đối tượng phá rừng, lấn chiếm, sử dụng đất rừng trái pháp luật, cương quyết thu hồi đất rừng bị phá, lấn chiếm trái phép để trồng lại rừng, bảo vệ môi trường, lập lại trật tự kỷ cương trong công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư đúng quy định của pháp luật. Việc cưỡng chế giải tỏa đất lấn chiếm, phá rừng trái phép là thực hiện đúng theo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Từ tháng 3/2010 đến tháng 4/2011 Đoàn 12 của tỉnh và Đoàn 12 của huyện Tuy Đức đã phối hợp thiết lập hồ sơ pháp lý theo quy định của pháp luật làm cơ sở tổ chức triển khai thực hiện cưỡng chế, giải tỏa, cụ thể: Lập các biên bản kiểm tra về hành vi lấn chiếm, sử dụng đất, dựng lán trại trái phép; biên bản xác minh; thông báo; quyết định cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả; phương án cưỡng chế, giải tỏa được UBND tỉnh phê duyệt. Diện tích đất hộ ông Lộ Văn Phải khai nhận đã được lập Biên bản kiểm tra số 07/BB-KTTHCT12/TTg ngày 16/4/2010. Tiếp tục trong quá trình niêm yết thông báo, quyết định xử lý được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của huyện Tuy Đức và các huyện giáp ranh (huyện Đắk R'lấp, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông; huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước) và niêm yết tại trụ sở UBND xã Đắk Ngo, nhưng hộ ông Lộ Văn Phải không có ý kiến, không đứng ra khai nhận việc lấn chiếm, sử dụng đất rừng tại các khu vực đã thiết lập biên bản vi phạm phải cưỡng chế giải tỏa.

Trong quá trình Đoàn 12 của tỉnh, huyện Tuy Đức thực hiện cưỡng chế giải tỏa theo Phương án đã được UBND tỉnh phê duyệt, do phát sinh tình hình thực tế, UBND huyện Tuy Đức đã ban hành Quyết định số 581A/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 để tiến hành cưỡng chế giải tỏa phát sinh; Đoàn 12 của huyện Tuy Đức lập Biên bản số 155/BB-THCC ngày 25/4/2011 thi hành quyết định cưỡng chế giải tỏa đất phá rừng trái pháp luật đối với diện tích đất hộ ông Lộ Văn Phải sử dụng đã bị lập Biên bản kiểm tra vi phạm ngày 16/4/2010.

Tại thời điểm hộ ông Lộ Văn Phải lấn chiếm đất rừng trái phép năm 2005-2008, diện tích đất tại khoảnh 3, Tiểu khu 1538 là đất rừng sản xuất (trạng thái đất rẫy và đất rừng IIIa1+Lo) theo bản đồ được phê duyệt tại Quyết định số 702/QĐ-UBND ngày 04/6/2007 được Nhà nước giao cho Lâm trường Quảng Tín (sau này là Công ty lâm nghiệp Quảng Tín) quản lý, sử dụng; hành vi lấn chiếm, sử dụng đất rừng để trồng trọt, canh tác của hộ ông Phải là vi phạm pháp luật.



Diện tích bị cưỡng chế, giải tỏa không nằm trong số diện tích phải cưỡng chế thi hành quyết định khắc phục hậu quả trong trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 524/QĐ-UBND ngày 08/4/2011 của UBND huyện Tuy Đức, nhưng nằm trong diện tích phải cưỡng chế giải tỏa theo Quyết định số 581A/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND huyện Tuy Đức về cưỡng chế giải tỏa phát sinh.

Như vậy việc cưỡng chế, giải tỏa các đối tượng lấn chiếm, sử dụng đất do phá rừng trái pháp luật tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức là một chủ trương đúng với quy định của pháp luật và cần thiết nhằm lập lại trật tự kỷ cương trong công tác bảo vệ và phát triển rừng, quản lý đất đai và quản lý dân cư. Đồng thời, là thực hiện đúng Chỉ thị 12/2003/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Việc cưỡng chế thực hiện theo Nghị định số 37/2005/NĐ-CP ngày 18/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định thủ tục áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Ông Lộ Văn Phải khiếu nại Đoàn thực hiện Chỉ thị 12 tỉnh Đăk Nông, của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa không đúng quy định pháp luật là khiếu nại sai.

## ***2. Về việc gia đình ông Lộ Văn Phải yêu cầu bồi thường, trả lại đất bị cưỡng chế***

Diện tích đất ông Lộ Văn Phải khai nhận sử dụng năm 2005-2008 tại khoảnh 3, Tiểu khu 1538 là đất rừng được Nhà nước giao cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Quảng Tín (trước đây là Lâm trường Quảng Tín) quản lý, sử dụng trước ngày 04/6/2009 (thời điểm UBND tỉnh Đăk Nông ban hành Quyết định số 852/QĐ-UBND thu hồi 321ha đất của Công ty lâm nghiệp Quảng Tín tại khoảnh 3, 4, 5 Tiểu khu 1538 để cho Công ty Hoàng Thiên thuê 297,5ha đất). Hành vi lấn chiếm, trồng cây cối hoa màu, dựng nhà năm 2005-2008 trên diện tích đất Công ty Quảng Tín quản lý là trái pháp luật. Hộ ông Phải có hộ khẩu thường trú tại thôn Quảng Bình, xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk Rlấp là đối tượng từ nơi khác đến phá rừng, lấn chiếm đất trái phép và cư trú tại xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức.

Trong quá trình Đoàn 12 đi kiểm tra, xác minh, lập biên bản, tiến hành xác minh, rà soát các diện tích đất các hộ phá rừng, lấn chiếm đất rừng để xem xét xử lý; trong thời gian thông báo thủ tục cưỡng chế, giải tỏa trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại UBND xã Đăk Ngo và một số địa điểm công cộng khác nhưng hộ ông Lộ Văn Phải không đến khai báo, nhận là người đang sử dụng diện tích đất rừng để Đoàn 12 có cơ sở xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Mặt khác, căn cứ điểm a, khoản 6, Điều 38 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 4, Điều 24 Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất và bồi thường hỗ trợ tái định cư quy định đối với đất và tài sản gắn liền với đất do lấn chiếm thì không được bồi thường. Do đó không có cơ sở để bồi thường, hỗ trợ về tài sản gắn liền với đất cho hộ ông Phải.



Từ những nhận định và căn cứ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Lộ Văn Phải về việc Đoàn 12 của tỉnh, Đoàn 12 của huyện Tuy Đức cưỡng chế giải tỏa đất lấn chiếm tại Tiểu khu 1525, xã Đăk Ngo, huyện Tuy Đức vào tháng 4/2011; việc yêu cầu các cơ Nhà nước trả lại đất và bồi thường tài sản cây trồng, lán trại đã bị Đoàn 12 của tỉnh và huyện Tuy Đức cưỡng chế, giải tỏa thu hồi là không có cơ sở.

**Điều 2.** Yêu cầu hộ ông Lộ Văn Phải thực hiện đúng các quy định của Luật Đất đai, Luật Quản lý và Bảo vệ rừng, không mua bán đất trái phép, không được phá rừng, lấn chiếm đất rừng và sử dụng đất lâm nghiệp không đúng mục đích.

Giao UBND huyện Tuy Đức xem xét cụ thể trường hợp của ông Lộ Văn Phải, trường hợp hộ ông Phải thực sự khó khăn, thiếu đất sản xuất thì làm đơn gửi UBND huyện Tuy Đức xem xét, giải quyết theo quy hoạch sử dụng đất và đúng theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Đây là Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại thì ông Lộ Văn Phải có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức; ông Lộ Văn Phải và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử của tỉnh;
- Lưu: VT, NN, TCD, NC(Tr).

06

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trương Thanh Tùng**